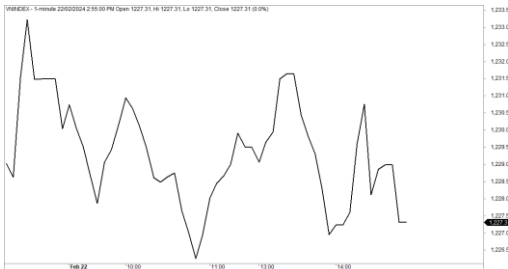


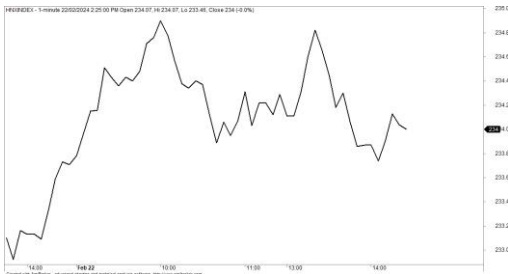
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,227.31	234.01	90.57
% ngày	-0.22%	0.07%	-0.04%
% tuần	2.63%	1.21%	1.43%
% tháng	4.11%	1.90%	3.60%
% năm	13.66%	9.23%	15.90%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	17,908	1,588	771
TB 1 tuần	21,172	1,497	1,041
TB 1 tháng	17,499	1,338	861
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,108.62	50.52	22.28
Bán	2,047.76	29.34	25.41
Giá trị ròng	-939.14	21.18	-3.13
Độ rộng TT			
Mã Tăng	20	27	44
Mã Giảm	16	13	21
Không Đổi	18	36	148
Chỉ số chính			
P/E	14.25	19.59	16.14
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,952	313	1,152
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực điều chỉnh tiếp diễn trong phiên hôm nay trong bối cảnh lực cầu của NĐT trong nước không đủ giúp thị trường lội ngược dòng. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.22% dừng tại 1227.31 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.07%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.04%. Giá trị giao dịch đạt 20,267 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hóa lớn phân hóa với chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.18% với 13 mã tăng và 16 mã giảm. TCB (3.33%), VRE (1.54%), SHB (1.68%) là các cổ phiếu có giao dịch nổi bật trong phiên hôm nay trong bối cảnh sắc đỏ chiếm ưu thế hơn. Ở chiều ngược lại, BCM, FPT, HDB, MWG, STB, VCB... ghi nhận mức giảm quanh 1%.

Nhóm ngành Mía đường (LSS, SBT), Nhựa (BMP, NTP), Dầu khí (PVD), Phân phối Ôtô (HHS)... diễn biến tích cực.

Khối ngoại bán ròng mạnh trong phiên hôm nay với giá trị gần 920 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó HPG (150 tỷ), VPB (117 tỷ), MSN (110 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, DGC (54 tỷ), ASM (49 tỷ), IDC (34 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giảm do với nhịp tăng giảm đan xen và chỉ số VN30 có thể sẽ đi ngang quanh ngưỡng kháng cự 1,250 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, các nhóm cổ phiếu có thể sẽ phân hóa, trong đó chúng tôi kỳ vọng nhóm Midcaps và Smallcaps có thể duy trì đà tăng, còn nhóm cổ phiếu VN30 có thể sẽ đi ngang hoặc điều chỉnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chỉ nên mua mới với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1227.31	-0.22%
VN30	1239.9	-0.18%
VN Mid	1814.86	-0.25%
VN Small	1442.31	0.45%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	234.01	0.07%
HN30	498.3	-0.19%
VNX AllSh	1246.13	-0.16%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.57	-0.04%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1108.6232	
Bán	2047.76193	
GT rỗng	-939.138724	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	50.52	
Bán	29.34	
GT rỗng	21.18	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.28	
Bán	25.41	
GT rỗng	-3.13	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMP	4900	4.66%
CTR	3300	3.44%
EVG	170	3.21%
LCG	300	2.27%
PC1	550	1.92%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	1600	9.70%
VC2	1000	9.26%
VC7	900	7.32%
MST	300	4.35%
C69	300	3.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	30103968	11.55%
PXI	14637240	9.48%
PFL	0	7.44%
G36	0	5.74%
DGT	38612400	2.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCD	-160	-1.91%
VGC	-1000	-1.77%
HT1	-200	-1.48%
VCG	-200	-0.80%
DHA	-400	-0.78%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-200	-1.04%
CMS	-100	-0.62%
SCG	-200	-0.30%
BCC	0	0.00%
L14	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
C4G	-129	-1.09%
VLB	-46	-0.13%
BCR	79	1.30%
DGT	158	2.87%
G36	459	5.74%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGC	25,286,940	
VCG	13,361,638	
LGC	11,378,431	
CTR	10,981,044	
PC1	8,925,573	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	17,136,230	
VCS	9,920,000	
NTP	5,610,612	
SCG	5,584,500	
DNP	2,473,143	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
SNZ	12,408,793	
SJG	6,230,584	
CC1	5,620,046	
C4G	4,210,789	
GAB	2,927,143	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PC1	12,956,400	13,369,432
LCG	12,308,900	5,378,743
VCG	9,742,000	6,655,478
CII	9,035,300	10,776,485
HHV	5,291,600	5,055,244

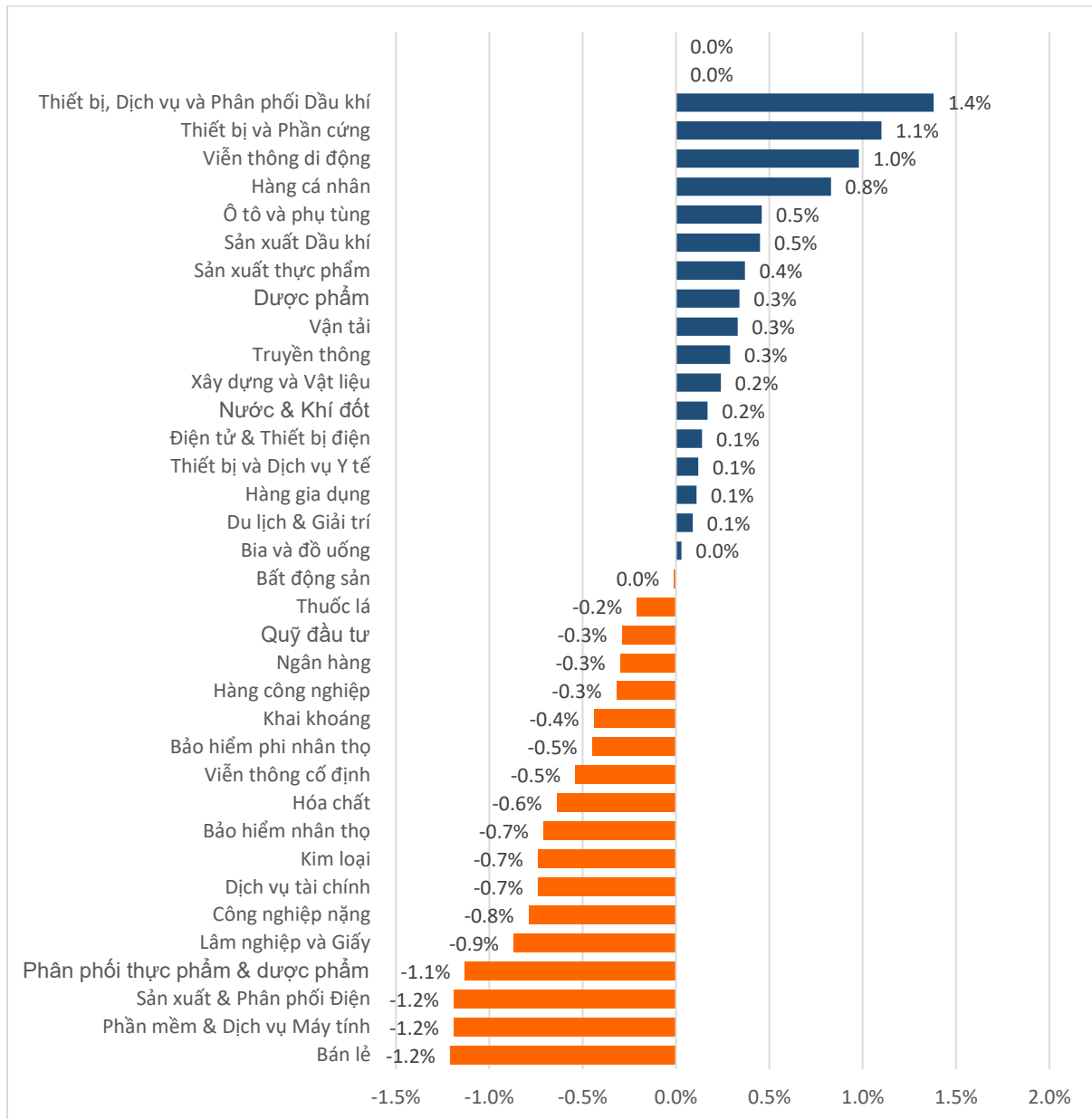
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HUT	49,886,521,000	3,737,204
MST	15,046,312,100	1,222,067
VC7	23,778,988,400	458,932
MBG	7,156,750,600	1,484,843
GKM	16,947,220,000	1,388,806

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
C4G	47,342,972,400	689,166
BOT	11,313,671,500	456,940
BCR	9,170,897,800	2,421,762
G36	8,425,772,300	223,817
DGT	4,598,273,400	207,556

Nguồn: FinProX & YSVN



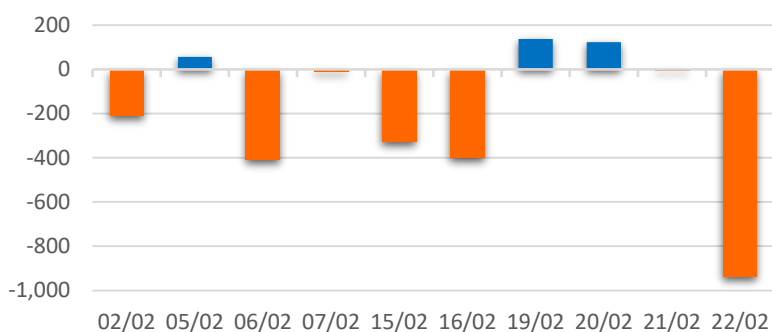
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

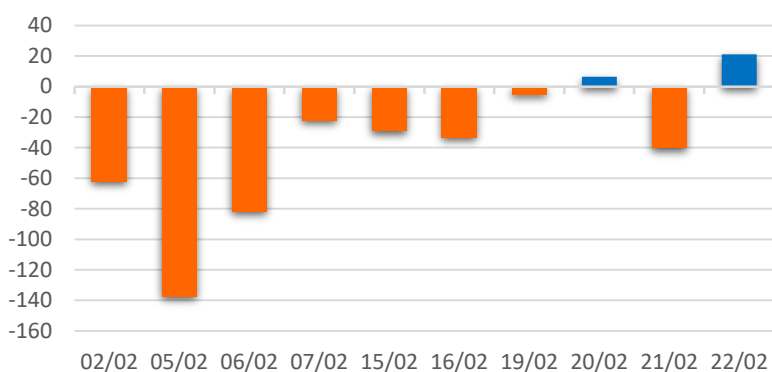
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTD	19,089	VCG	-54,667
LCG	18,995	HHV	-3,733
CTR	8,807	LBM	-1,669
BMP	6,703	VGC	-438
CII	4,517	TCD	-425

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

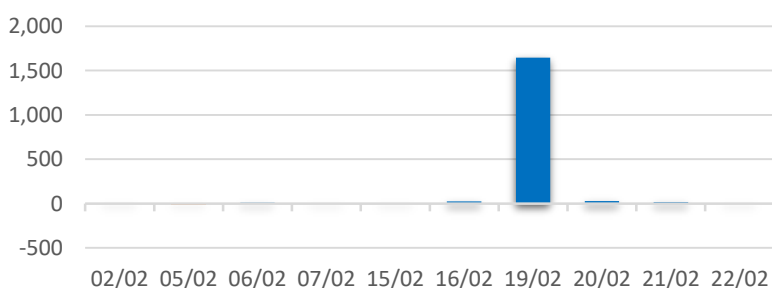
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng, g (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	8,013	SHS	-23,941
DHT	5,763	PVS	-19,766
TNG	5,514	CEO	-17,761
DTD	4,641	MBS	-1,741
LAS	1,313	VCS	-1,217

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPP	31		
CMD	18		
BCR	3		

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EVF	107,296	PC1	138,123
FUEVFVND	41,686	NVL	89,567
TCB	35,101	ASM	44,975
BID	24,995	FPT	41,839
VIC	18,358	DBC	37,703

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

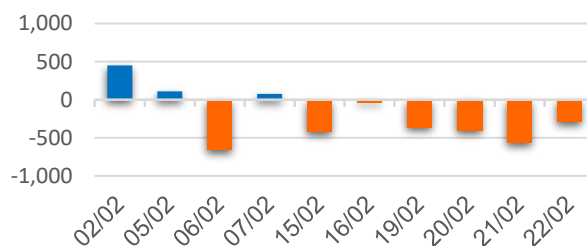
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HGM	33,201	IDC	4,265
HLD	761	PVS	374
MBS	538		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

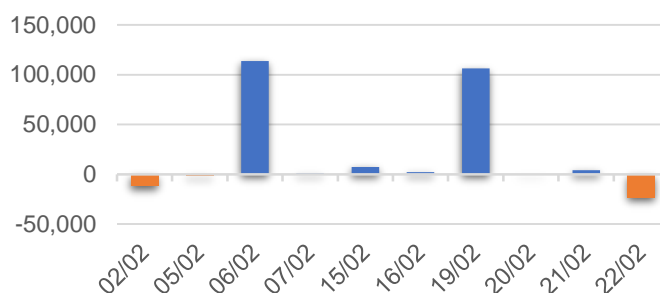
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	1,785.00	VTP	14,880
		GDA	247
		ABB	84
		QTP	68
		SAP	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

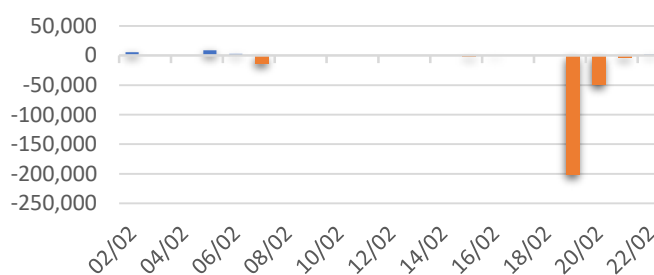
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



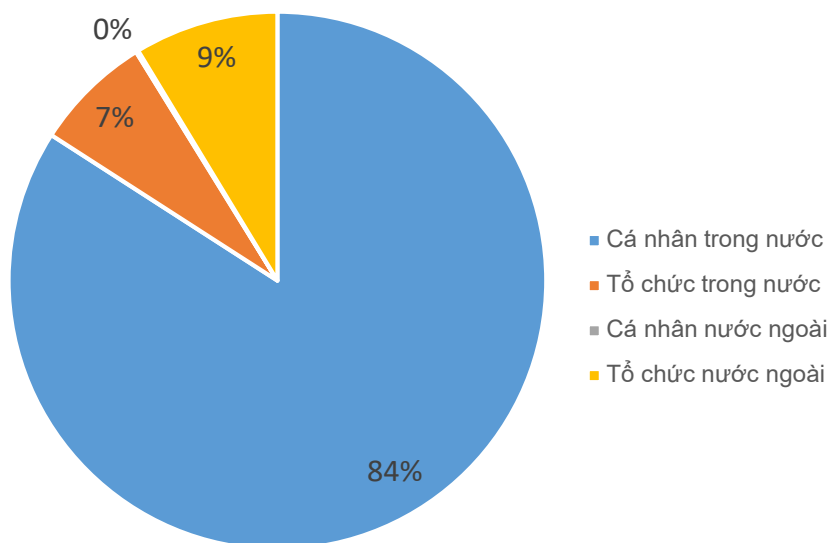
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



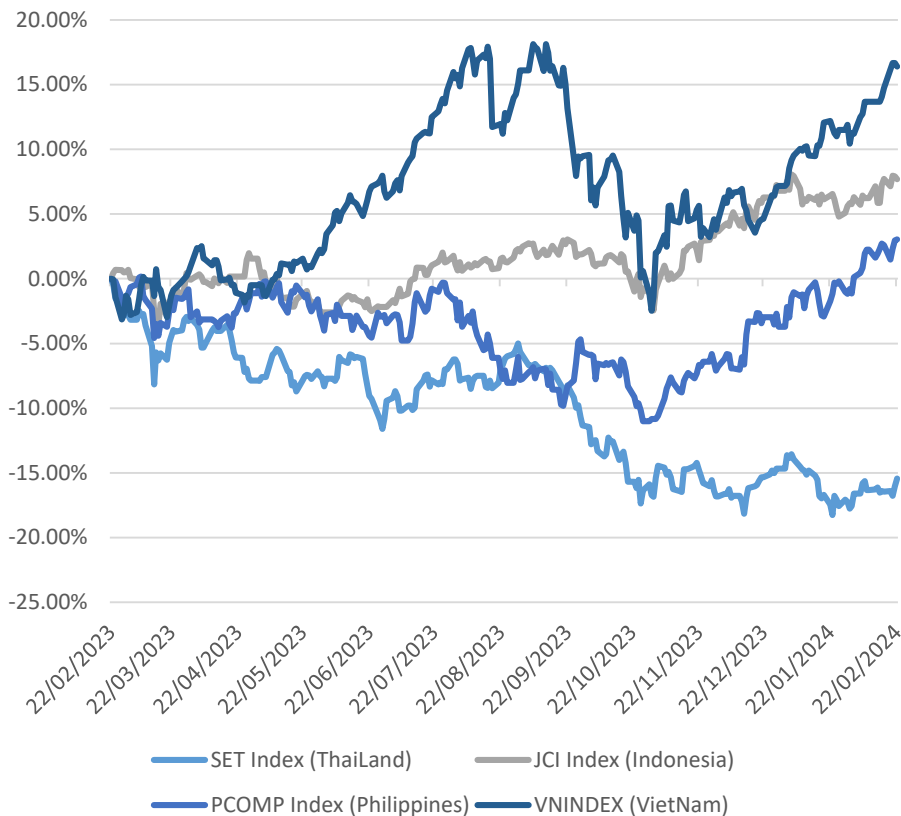
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



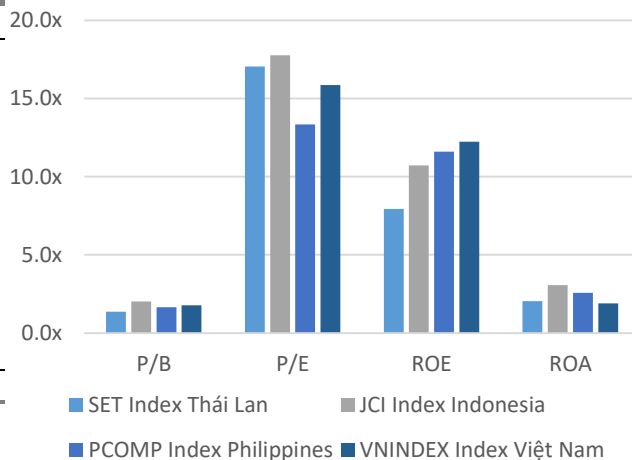
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.9x	17.8x	13.3x	15.9x
ROE	%	7.94	10.71	11.60	12.27
ROA	%	2.03	3.07	2.58	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	474.90	744.60	168.76	203.15
GTGD	Tỷ USD	0.98	0.61	0.07	0.77
LS cổ tức	%	3.15	3.36	2.45	1.62

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written